

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Về phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026 - 2030

Phú Thọ có vị trí địa lý thuận lợi, hệ sinh thái tự nhiên và kho tàng văn hóa phong phú, đa dạng, hội tụ nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng của cả nước, trong đó có gần 1.000 di tích được xếp hạng, 02 khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, 06 bảo vật quốc gia và 05 di sản được UNESCO ghi danh. Nhiều địa danh đã được xác nhận về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, nổi bật như: Hòa Bình (cũ) được Tạp chí du lịch Condé Nast Traveler bình chọn nằm trong 71 điểm đẹp nhất thế giới; Tam Đảo được bình chọn là “Thị trấn du lịch hàng đầu thế giới” trong nhiều năm bởi Giải thưởng Du lịch Thế giới World Travel Awards; Long Cốc được vinh danh là đồi chè đẹp nhất Việt Nam... Đây là tài nguyên vô giá và tiềm năng lớn để Phú Thọ phát triển trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và cả nước.

Trong những năm qua, ngành du lịch của tỉnh đã đạt một số kết quả tích cực. Nhận thức về vai trò vị trí quan trọng của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội ngày càng được nâng cao. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cơ sở lưu trú phục vụ du khách tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; nhiều khu, điểm tham quan quy mô lớn được hình thành và phát triển, nổi bật là Khu du lịch Đền Hùng và Khu du lịch Tam Đảo đã được công nhận là khu du lịch quốc gia. Sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, chất lượng dịch vụ và nguồn nhân lực từng bước được nâng lên. Lượng khách và doanh thu từ hoạt động du lịch tăng trưởng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập của người dân và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và kỳ vọng. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới. Hạ tầng kết nối, phục vụ phát triển du lịch chưa đồng bộ. Chất lượng dịch vụ du lịch chưa cao, thiếu sản phẩm du lịch thực sự hấp dẫn, khác biệt, cạnh tranh. Nguồn nhân lực du lịch còn thiếu và yếu, môi trường du lịch, an toàn thực phẩm và an toàn giao thông còn nhiều bất cập. Đóng góp của ngành du lịch vào tăng trưởng, thu ngân sách còn hạn chế.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và cụ thể hóa mục tiêu phát triển du lịch Phú Thọ tương xứng với tiềm năng, lợi thế, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026 - 2030 với nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển du lịch phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Quốc gia và Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; du lịch chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GRDP, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản.

- Phát triển du lịch trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; phát huy tối đa các giá trị tốt đẹp đặc trưng của văn hóa và con người Phú Thọ; phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa các dân tộc, vùng miền trong tỉnh.

- Phát triển du lịch bền vững, sáng tạo, trên nền tảng tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục tiêu phát triển bền vững; sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, dựa trên giá trị gia tăng, trải nghiệm và công nghệ, tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; phát triển đồng bộ cả du lịch nội địa và quốc tế; phát huy vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; tăng cường liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác; đẩy mạnh liên kết vùng, liên vùng, các hành lang kinh tế, liên kết địa phương và hợp tác quốc tế.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030:

Xây dựng được hệ sinh thái du lịch của tỉnh phát triển toàn diện về quy mô, loại hình, sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, khả năng cạnh tranh cao. Phần đầu đưa Phú Thọ trở thành trung tâm du lịch văn hóa - lễ hội quốc gia; nơi tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội, du lịch quy mô lớn, có sức lan tỏa trong nước và quốc tế; điểm đến du lịch văn hóa tín ngưỡng, sinh thái nghỉ dưỡng nổi tiếng ở miền Bắc. Du lịch Phú Thọ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với thương hiệu “Dịch vụ chất lượng - Sản phẩm khác biệt - Hiệu quả bền vững”; môi trường du lịch an toàn, thân thiện, bản sắc, hấp dẫn.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Về chỉ tiêu phát triển ngành:

+ Khách du lịch: Đón ít nhất 20 triệu lượt khách, trong đó khách lưu trú khoảng 7,8 triệu lượt khách, tăng trưởng bình quân tối thiểu 7%/năm.

+ Tổng doanh thu từ khách du lịch: Phần đầu đạt 26.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12,5%/năm.

+ Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch: Phân đầu toàn tỉnh có trên 22.000 phòng (trong đó có 13 khách sạn từ 4 đến 5 sao với khoảng 2.250 phòng).

+ Tạo việc làm: Tối thiểu 30.000 lao động trực tiếp và gián tiếp.

- Về văn hóa - xã hội: Du lịch góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tạo sinh kế cho cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao dân trí và đời sống tinh thần của người dân.

- Về môi trường: Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đến năm 2030, 100% các khu, điểm du lịch; các cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy.

- Về an ninh, quốc phòng: Góp phần bảo vệ giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

- Phân đầu hoàn thiện các điều kiện để trình cấp có thẩm quyền công nhận khu du lịch hồ Đại Lải, khu du lịch hồ Hòa Bình là khu du lịch quốc gia; công nhận từ 01 đến 02 khu du lịch cấp tỉnh (Khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Thủy, khu du lịch vùng cao Vân Sơn). Từng bước đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí để khu du lịch vườn Quốc gia Xuân Sơn trở thành khu du lịch quốc gia trong giai đoạn tiếp theo. 100% các địa điểm du lịch được công nhận trên địa bàn được thực hiện số hóa và cung cấp thông tin phục vụ du khách.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới mạnh mẽ nhận thức, tư duy và trách nhiệm lãnh đạo phát triển du lịch

- Quán triệt và xác định rõ du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, được đặt ở vị trí trung tâm trong tổng thể phát triển một hệ sinh thái kinh tế dịch vụ - văn hóa - sáng tạo - số - xanh - hội nhập, có khả năng lan tỏa sâu rộng, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng nhanh và bền vững của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cấp cơ sở, bảo đảm nhất quán từ quan điểm, mục tiêu, kế hoạch đến hành động và có chính sách đột phá, cách làm hay, sáng tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh trong bối cảnh mới.

- Huy động sự vào cuộc quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân cho mục tiêu phát triển du lịch. Chú trọng hài hòa lợi ích giữa Nhà nước - Nhà đầu tư - Người dân - Khách du lịch để xây dựng hệ sinh thái du lịch năng động, sáng tạo và bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, vị trí của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng môi trường, thương hiệu du lịch, phổ biến kinh nghiệm, kiến thức làm du lịch.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tạo đột phá, khơi thông nguồn lực phát triển du lịch

- Triển khai hiệu quả các nội dung của Quy hoạch tỉnh Phú Thọ trong lĩnh vực du lịch. Quan tâm bố trí nguồn lực tổ chức lập quy hoạch đối với các địa điểm khu du lịch quốc gia, khu du lịch quốc gia tiềm năng và trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh như: Khu du lịch quốc gia Đền Hùng, khu du lịch quốc gia Tam Đảo - Tây Thiên, khu du lịch hồ Đại Lải - Ngọc Thanh, khu du lịch hồ Hòa Bình, khu du lịch vườn quốc gia Xuân Sơn - Long Cốc; các trung tâm du lịch Thanh Thủy, Hạ Hòa, Kim Bôi, Mai Châu, Vân Sơn,...; các đô thị văn hóa du lịch như Vĩnh Yên, Việt Trì, và các đô thị ven sông Lô, sông Hồng.

- Lập và công bố quy hoạch có liên quan đến phát triển du lịch, đồng bộ với các quy hoạch có liên quan, giúp triển khai các dự án nhanh chóng, thuận lợi; kết hợp tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân khi triển khai thực hiện quy hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý thực hiện quy hoạch.

- Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư kinh doanh du lịch của tỉnh (hỗ trợ thủ tục hành chính, kết cấu hạ tầng, chỉnh trang cảnh quan và bảo vệ môi trường, tiếp cận đất đai, tài chính, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm, tiếp thu công nghệ mới, kỹ năng số, xúc tiến, quảng bá, truyền thông,...). Thúc đẩy các mô hình hợp tác công - tư và các mô hình quản trị tích hợp giữa khu vực công, tư nhân, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, kích thích đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển lực lượng doanh nghiệp, hình thành nhiều doanh nghiệp du lịch có thương hiệu mạnh.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu kinh tế du lịch, coi trọng công tác thống kê, dữ liệu du lịch, triển khai điều tra thông tin thị trường du lịch để phục vụ hoạch định chính sách. Nghiên cứu xây dựng và áp dụng thí điểm các chính sách, cơ chế cụ thể để quản lý và khuyến khích phát triển kinh tế ban đêm, kinh tế bạc tại các khu vực có tiềm năng.

- Hiện đại hóa hệ sinh thái dịch vụ, tập trung vào hình thành: Khu thương mại tự do thế hệ mới (FTZ) tại khu vực Vĩnh Phúc; các chợ đầu mối, trung tâm bán buôn, bán lẻ; trung tâm mua sắm Outlet; chuỗi cửa hàng tiện lợi giao dịch tự động, hệ thống máy bán hàng tự động; các trung tâm logistics lớn, đạt tiêu chuẩn quốc tế; các sân golf đạt tiêu chuẩn PGA và khu nghỉ dưỡng cao cấp. Khai thác tối đa tiềm năng mặt nước hồ, sông, quy hoạch vùng chăn nuôi lồng, bè tập trung; phát triển kinh tế thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, đặc sản gắn với bảo vệ nguồn nước và kết hợp với du lịch sinh thái tại khu vực hồ Hòa Bình. Kết hợp, liên kết các chương trình, dự án của các ngành, lĩnh vực khác để cùng phát triển du lịch.

3. Phát triển hạ tầng, huy động nguồn lực, hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh cao

- Phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ tại các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch, khu du lịch quốc gia và khu vực có tiềm năng du lịch; nâng cao khả năng kết nối giao thông tới khu du lịch, điểm du lịch. Ưu tiên, tập trung nguồn lực vốn để đầu tư nâng cấp hạ tầng khu du lịch quốc gia Đền Hùng, khu du lịch quốc gia Tam Đảo (chính trang hạ tầng, cảnh quan, hệ thống cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, bãi đỗ xe trung chuyển,...).

- Cải tạo, xây dựng mới các tuyến giao thông chiến lược kết nối nội tỉnh và liên vùng gắn với các đầu mối giao thông, kết nối với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và các cảng hàng không trong khu vực, các ga đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Đầu tư hệ thống điểm dừng nghỉ, dịch vụ hỗ trợ gắn với quảng bá du lịch và sản phẩm OCOP trên các tuyến giao thông huyết mạch.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng số, bao gồm cơ sở hạ tầng mạng, internet có tốc độ cao, thiết bị công nghệ hiện đại và thực hiện chuyển đổi số trong ngành du lịch; số hóa các thông tin, tài liệu về điểm đến, xây dựng các kho nội dung số, hướng tới hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh.

- Quan tâm thu hút, đầu tư các công trình thiết chế văn hóa, thể thao, cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng phức hợp, trung tâm tổ chức hội nghị, trung tâm thương mại, triển lãm, tổ hợp thể thao, cơ sở vui chơi giải trí; chuỗi dịch vụ, thương mại và ẩm thực dành cho người nước ngoài (nhất là Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc),... có quy mô lớn, hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới tại các khu vực động lực phát triển du lịch của tỉnh.

- Xây dựng nông thôn mới gắn với quy hoạch, hình thành các làng văn hóa, du lịch nông thôn mang bản sắc riêng ở những nơi có điều kiện, như: “Làng tiến sĩ”, “Làng khoa bảng” tại làng Quan Từ (xã Sơn Đông), làng Dòng (xã Xuân Lũng); làng cổ Hùng Lô (phường Vân Phú), làng Cổ Tích (xã Hy Cương),... Chú trọng xây dựng các không gian văn hóa sáng tạo, không gian công cộng, khu phố đi bộ, khu phố ẩm thực, công viên văn hóa đa chức năng bãi bồi giữa và ven sông,... trong quá trình quy hoạch, chỉnh trang đô thị và nông thôn.

- Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư phát triển các dự án du lịch quy mô lớn, sản phẩm du lịch chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế; ưu tiên lựa chọn các dự án du lịch có chất lượng cao, thân thiện với môi trường và các địa điểm tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia, trung tâm du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các dự án đầu tư du lịch tại các hồ lớn (Sấu Vó, Đàm Vạc, Hòa Bình, Thanh Lanh, Làng Hà, Bò Lạc, Vân Trục...); tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu du lịch trọng điểm tại Tam Đảo, Đại Lải, Thanh Thủy, Đàm Ao Châu, Suối Hoa, Hương Bình, Vân Sơn.

4. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp nêu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo để cung cấp nguồn nhân lực du lịch bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập.

- Định kỳ tổ chức điều tra, khảo sát, phân loại trình độ nghiệp vụ của lao động đang làm việc trong ngành du lịch để xây dựng các chương trình đào tạo, cơ chế đào tạo phù hợp. Quan tâm dành kinh phí phù hợp từ ngân sách tỉnh kết hợp kinh phí của doanh nghiệp, người lao động để thực hiện công tác đào tạo nhân lực du lịch. Đa dạng các hình thức đào tạo và đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch.

- Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại điểm. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch. Trước mắt cần làm tốt công tác đào tạo ngoại ngữ, các kiến thức cơ bản phục vụ du lịch về văn hóa ứng xử, phong cách phục vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động trong ngành du lịch và cộng đồng dân cư tại các khu, điểm du lịch.

- Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo, trường đào tạo nghề du lịch của tỉnh; tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và quốc tế, giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp du lịch để phát triển nguồn nhân lực du lịch. Khuyến khích hình thành đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ khách du lịch; xây dựng phong trào mỗi người dân là một đại sứ du lịch.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân để thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển du lịch; hình thành hệ thống doanh nghiệp du lịch có thương hiệu, năng lực cạnh tranh, có khả năng dẫn dắt thị trường và tạo hệ sinh thái du lịch đủ sức cạnh tranh trong giai đoạn mới; đồng thời phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công tư và nguồn lực tài chính trong Nhân dân.

- Hỗ trợ người dân phát triển du lịch cộng đồng, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng nông thôn mới với phát triển du lịch văn hóa, trải nghiệm đời sống cộng đồng để nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, giảm nghèo, đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, thắng cảnh, bảo tồn và phục dựng các lễ hội, sinh hoạt văn hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch.

5. Phát triển sản phẩm du lịch chất lượng, bản sắc gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch; đa dạng hóa thị trường khách du lịch

- Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch Phú Thọ theo hướng xanh, thông minh, chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn; phát huy lợi thế tài nguyên của từng vùng, phù hợp xu hướng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh. Hình thành hệ

thống sản phẩm du lịch chủ đạo, đặc trưng gắn với các khu vực động lực phát triển du lịch của tỉnh, tập trung vào các sản phẩm:

+ Du lịch văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử; trọng tâm là tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, tín ngưỡng thờ Tam Phủ và Tứ Phủ, các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, lễ hội, làng nghề truyền thống. Hình thành các sản phẩm du lịch dẫn dắt, tiêu biểu như show diễn thực cảnh tại Đền Hùng, Tây Thiên; tuyến du lịch văn hóa tâm linh liên vùng gắn với truyền thuyết “Tứ bất tử”, “Tam Sơn huyền bí” theo các trục Đền Hùng - Ba Vì - Hòa Bình; Đền Hùng - Tam Đảo - Sóc Sơn; Tam Đảo - Ba Vì - Sóc Sơn.

+ Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng xanh, đặc biệt là nghỉ dưỡng sinh thái và chăm sóc sức khỏe cao cấp, dưỡng lão. Hình thành các hành lang du lịch sinh thái xanh liên vùng để kết nối các điểm du lịch nổi tiếng tại các khu vực Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình.

+ Du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền, khai thác hiệu quả giá trị dược liệu bản địa gắn với bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu; nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền tại các khu nghỉ dưỡng, khu du lịch sinh thái, du lịch tâm linh và các cơ sở lưu trú có tiềm năng.

+ Du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa, du lịch nông nghiệp, làng nghề truyền thống tại các khu vực có tiềm năng.

+ Du lịch hội nghị, hội thảo, sự kiện (MICE), du lịch thể thao chuyên đề (golf), vui chơi giải trí, nhất là tại các đô thị trung tâm và khu du lịch trọng điểm.

+ Du lịch đường thủy trên hồ Hòa Bình, sông Lô, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch học đường, giáo dục lịch sử và trải nghiệm di sản...

- Hình thành các tổ hợp dịch vụ, sản phẩm cụ thể thuộc mô hình kinh tế ban đêm (show diễn, phố đi bộ, chợ đêm), kinh tế bạc (nghỉ dưỡng dưỡng lão, chăm sóc sức khỏe), du lịch nông gia lạc (Agritainment), “du lịch chậm” (Slow travel)... gắn kết chặt chẽ với phát huy bản sắc văn hóa bản địa và hệ sinh thái tự nhiên. Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ du lịch tham quan thuần túy sang kiến tạo chuỗi giá trị trải nghiệm, chú trọng thu hút phân khúc khách du lịch có khả năng chi trả cao nhằm kéo dài thời gian lưu trú và tối đa hóa hiệu quả kinh tế. Chủ động kiến tạo, liên kết, phát triển hành lang và không gian du lịch mới đồng bộ với quy hoạch hạ tầng trọng điểm xung quanh tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đường vành đai 5 - Vùng Thủ đô, đường ven chân núi Tam Đảo.

- Thường xuyên nghiên cứu, dự báo và nắm bắt xu hướng thị trường du lịch, chủ động thích ứng với nhu cầu, thị hiếu mới của du khách, nhất là xu hướng kinh tế bạc, du lịch chăm sóc sức khỏe và nghỉ dưỡng chất lượng cao. Khai thác hiệu quả các thị trường khách truyền thống gắn với du lịch lễ hội, văn hóa tâm linh và nghỉ dưỡng; đồng thời đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động lễ hội, văn hóa tâm linh theo hướng kết

hợp hài hòa với các sự kiện văn hóa, thể thao, thương mại và trải nghiệm cộng đồng nhằm kéo dài thời gian lưu trú, giảm tính thời vụ. Xây dựng hệ sinh thái sản phẩm du lịch “bốn mùa”, phát triển các loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch y tế, nghỉ dưỡng, thể thao và du lịch “chữa lành”, gắn chăm sóc thể chất, tinh thần với trải nghiệm các giá trị văn hóa, tín ngưỡng và bản sắc địa phương.

- Tập trung khai thác thị trường khách du lịch có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày; các phân đoạn thị trường mới về du lịch golf, du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm, nhất là khách du lịch ở các nước Đông Bắc Á và Châu Âu. Đẩy mạnh phát triển thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cuối tuần gắn với chăm sóc sức khỏe, tìm hiểu văn hóa lịch sử, trải nghiệm văn hóa dân tộc, đặc biệt là thị trường khách Hà Nội và các địa phương lân cận.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới. Chuẩn hóa mô hình đơn vị quản lý các khu du lịch, khu di tích theo hướng chuyên nghiệp, tránh chồng chéo. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác du lịch, nhất là công tác xây dựng chính sách, xúc tiến, quảng bá, truyền thông, chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đổi mới hoạt động phối hợp liên ngành, liên vùng về du lịch, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động phát triển du lịch. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ về quản lý du lịch. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, việc chấp hành kinh doanh trong hoạt động du lịch.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, trọng tâm là: Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh với hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch; sử dụng các hình thức thanh toán điện tử giảm thiểu thanh toán bằng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch như: Bản đồ số du lịch, hệ thống thuyết minh tự động, mã QR tìm hiểu thông tin du lịch, trải nghiệm thực tế ảo,... Tiếp tục mở rộng mạng wifi miễn phí, đẩy mạnh phủ sóng di động băng rộng tới các khu, điểm du lịch quan trọng.

- Hỗ trợ các cơ sở kinh doanh du lịch từng bước chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số. Khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

trong lĩnh vực du lịch số. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và lưu trữ, hỗ trợ tác nghiệp trực tuyến, hệ thống thông tin hỗ trợ, các phần mềm quản lý cơ sở lưu trú, lễ hành, quản lý hướng dẫn viên.

7. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, nâng tầm thương hiệu du lịch Phú Thọ; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch

- Tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch tỉnh trên cơ sở phát triển thương hiệu du lịch vùng, miền, doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm du lịch. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch xây dựng thương hiệu, xác lập quyền sở hữu trí tuệ về thương hiệu và sản phẩm du lịch, nhất là thương hiệu du lịch Phú Thọ. Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các cấp, các ngành, các địa phương của tỉnh trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch.

- Đổi mới phương thức, nội dung, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong truyền thông, xúc tiến, quảng bá du lịch; gắn xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa và ngoại giao. Xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ cập về quảng bá du lịch cho cộng đồng gắn với triển khai sâu rộng, thực chất phong trào “Bình dân học vụ số”. Chú trọng huy động nguồn lực xã hội, kết hợp nguồn lực nhà nước trong xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Hợp tác với các tập đoàn truyền thông lớn quảng bá văn hóa, con người, tiềm năng, lợi thế du lịch của Phú Thọ ra thế giới. Kết nối, thu hút các hãng lữ hành, những người có ảnh hưởng trong cộng đồng xã hội, cộng đồng mạng, báo chí nước ngoài khảo sát các điểm đến hấp dẫn, quảng bá các sản phẩm du lịch thế mạnh của tỉnh. Mời gọi các đạo diễn, nhà sản xuất phim, nghệ sĩ thực hiện các dự án, tác phẩm nghệ thuật tại các địa điểm nổi tiếng của tỉnh.

- Đăng cai các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao lớn để đưa Phú Thọ thành trung tâm tổ chức sự kiện quy mô quốc gia, quốc tế (các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, các giải golf, các sự kiện văn hóa ...). Tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch thường niên cấp vùng tạo hiệu ứng tích cực, thu hút khách du lịch đến với Phú Thọ như: Festival văn hóa Tây Bắc, tuần lễ du lịch Đền Hùng - Tam Đảo - Mai Châu, Ngày hội văn hóa Phú Thọ tại nước ngoài, Ngày hội văn hóa nước ngoài tại Phú Thọ...

- Phát triển các chương trình kích cầu du lịch, chương trình đưa, đón các đoàn khách quốc tế đến Phú Thọ tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, tặng quà lưu niệm,... gắn với quảng bá rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.

- Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu (sách hướng dẫn du lịch, tờ gấp du lịch, bản đồ du lịch, album ảnh, sách ảnh, bưu thiếp,...) bằng nhiều ngôn ngữ; tăng cường các loại ấn phẩm điện tử (video, clip, phim ngắn,...) phục vụ quảng bá và giúp du khách dễ dàng tiếp cận, tra cứu thông tin du lịch. Chú trọng bổ sung thông tin du lịch tại các điểm, trạm dừng chân, các di tích lịch sử - văn hóa, các khu du lịch, các khu vực, không gian công cộng trọng điểm.

- Khuyến khích, thúc đẩy các đơn vị kinh doanh du lịch phát triển các ý tưởng mới để thu hút khách du lịch như: Thay đổi hình thức và phương thức quảng bá; tặng quà lưu niệm; chăm sóc khách hàng; tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao thu hút người hâm mộ...

- Liên kết, hợp tác với các địa phương trong cả nước, gắn với phát triển cụm du lịch, các tuyến du lịch quốc gia; đặc biệt là Chương trình hợp tác phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và thành phố Hồ Chí Minh; tăng cường hợp tác phát triển du lịch với thành phố Hà Nội, các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng, các hãng hàng không, các công ty lữ hành lớn để quảng bá, xúc tiến du lịch, mở rộng thị trường khách du lịch; trọng tâm là liên kết phát triển các tour, tuyến và chuỗi sản phẩm du lịch đặc sắc giữa các địa phương. Phát huy hơn nữa vai trò Hiệp hội du lịch tỉnh trong việc liên kết, hợp tác phát triển du lịch.

- Mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc các cơ chế hợp tác quốc tế du lịch phù hợp với lợi ích và điều kiện cụ thể của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tranh thủ sự hỗ trợ của các địa phương có quan hệ hợp tác hữu nghị, các tổ chức quốc tế nhằm huy động nguồn lực và quảng bá hình ảnh cho sự phát triển du lịch của tỉnh. Tăng cường sự hiện diện và chất lượng đánh giá du lịch Phú Thọ qua các nền tảng du lịch quốc tế (Traveloka, Tripadvisor,...).

8. Xây dựng môi trường du lịch lành mạnh; bảo vệ và phát huy giá trị tài nguyên du lịch; kết hợp hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia quan hệ du lịch

- Phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa, con người các vùng đất Phú Thọ theo tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam để xây dựng môi trường, tài nguyên du lịch lành mạnh, đặc sắc. Nâng cao ý thức của doanh nghiệp, cộng đồng, dân cư trong ứng xử văn minh, thân thiện và đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn, an ninh trật tự cho khách du lịch, góp phần xây dựng điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững.

- Khai thác hiệu quả hệ thống tài nguyên du lịch gắn với giữ gìn, bảo vệ cảnh quan, môi trường. Chú trọng, tạo điều kiện phát triển các tài nguyên du lịch mới (công viên sinh thái, công trình tín ngưỡng, văn hóa, công trình kiến trúc đặc sắc, khu bảo tồn động vật hoang dã, phim trường,...).

- Tăng cường năng lực kiểm soát ô nhiễm, ngăn chặn, giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động du lịch. Chú trọng công tác dự báo, cảnh báo, chủ động phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trong xây dựng, vận hành cơ sở dịch vụ du lịch. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để kiểm soát các vấn đề về môi trường, quản lý và phát triển tài nguyên du lịch. Hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở dịch vụ du lịch sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tái chế, tái sử dụng, ứng dụng công nghệ sạch để hạn chế ô nhiễm môi trường và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

- Tạo môi trường minh bạch, lành mạnh cho doanh nghiệp, cộng đồng tham gia đầu tư, phát triển du lịch. Khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh du lịch có sự tham gia, liên kết và chia sẻ hài hòa lợi ích với cộng đồng bản địa; các mô hình du lịch có trách nhiệm với môi trường, với tài nguyên du lịch. Tăng cường sự tương tác giữa cộng đồng và khách du lịch; tạo môi trường để du khách tham gia vào các hoạt động và trải nghiệm cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách cần thiết và bảo đảm nguồn lực thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm để triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết và bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động, huy động Nhân dân thực hiện Nghị quyết; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt và tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết.

5. Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

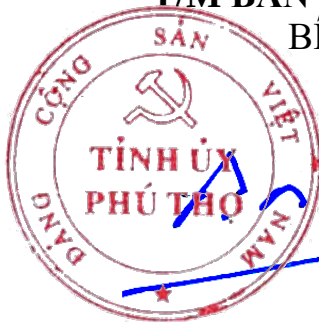
6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì theo dõi, đánh giá thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (B/c);
- Đảng ủy Chính phủ (B/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Ban Chính sách, chiến lược TW;
- Đảng ủy Bộ VH, TT&DL;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Phạm Đại Dương